

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2018/HS-ST
Ngày 22/ 5 /2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Minh Phương

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Minh

Ông Hồ Thế Việt

- Th- ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Phú - Thẩm tra viên.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 22/5/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2018/TLST- HS ngày 12/4/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Phùng Văn D - sinh năm 1992

HKTT: Khu 1 – Thị trấn H – K – Hải Dương

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phùng Văn M và con bà Vũ Thị Ph ; Ch- a có vợ; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/02/2018 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Đỗ Thị L – SN 1982

TT: N – H – C – Bắc Ninh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 01/02/2018, Phùng Văn D có mượn chiếc xe mô tô BKS 99AK-005.62 của chị Đỗ Thị L để đi chơi. Sau khi mượn được xe, D đi xuống khu vực chợ Văn, thuộc địa phận huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương để mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến gần cổng chợ V, D gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi, dáng người béo, cao khoảng 1m70, D nhận ra người đàn ông này bán ma túy nên đã hỏi mua 4.500.000đ ma túy. Người đàn ông này đồng ý bán ma

túy cho D nên đã nhận tiền và đưa cho D 01 túi ni lông màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. D cầm túi ma túy vừa mua được cất giấu vào túi quần đang mặc rồi đi về địa bàn huyện C, Bắc Ninh, để giải quyết việc cá nhân sau đó sẽ trả lại chiếc xe mô tô BKS 99AK-005.62 cho chị L. Trên đường đi đến địa bàn huyện C, D nhặt 01 túi nilong là vỏ của túi bánh CoSy để bọc lại túi ma túy vừa mua được rồi cất vào túi quần bên phải phía trước D đang mặc. Khi D đi đến tỉnh lộ 285 thuộc địa phận thôn AM, xã MH, huyện C thì bị Tổ công tác Công an tỉnh Bắc Ninh và Công an huyện C bắt quả tang thu giữ của D gồm: 01 túi bọc ngoài bằng vỏ túi bánh CoSy, bên trong có 01 túi ni lông màu trắng có chứa chất tinh thể màu trắng tại túi quần phía trước bên phải D đang mặc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ASUS đã qua sử dụng; 01 chiếc xe mô tô BKS 99AK- 005.62 đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số: 254/KLGĐ-PC54 ngày 01/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lông màu trắng có khối lượng 9,7377 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Chất Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 16/2018/CTr — VKS - LT ngày 10/4/2018 của VKSND huyện C đã truy tố Phùng Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận đầy đủ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện VKSND huyện C sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phùng Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

□p dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Phùng Văn D từ 6 năm 6 tháng đến 7 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

□p dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ vỏ đựng mẫu vật 6,6404 gam chất Methamphetamine được niêm phong trong phong bì thư có chữ ký của giám định viên và dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh.

- Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Asus màu đen đã cũ (Bật không lên nguồn, máy móc bên trong không kiểm tra), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại chị Đỗ Thị L chiếc xe máy VT cup màu vàng BKS: 99AK – 005.62 có số khung RMNCCBCN4HH005115, số máy VHL139FMBVT4005115

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Phùng Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi Kiểm sát viên trình bày luận tội, bị cáo nhất trí với bản luận tội và không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Kiểm sát viên không tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Tại phiên tòa bị cáo Phùng Văn D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do vậy đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 12 giờ 10 phút, ngày 01/02/2018, tại đường tỉnh lộ 285 thuộc địa phận thôn An Mỹ, xã Mỹ Hương, huyện C, tỉnh Bắc Ninh, tổ công tác Công an tỉnh Bắc Ninh phối hợp với Công an huyện C và Công an xã MH, bắt quả tang Phùng Văn D đang có hành vi tàng trữ trái phép 9,7377 gam Methamphetamine trên người, với mục đích sử dụng cho bản thân. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Phùng Văn D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” vi phạm điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể được Bộ luật hình sự bảo vệ đó là chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hành vi đó đã trực tiếp ảnh hưởng đến sức khỏe, kinh tế gia đình của bị cáo, gây khó khăn cho việc kiểm soát ma túy của Nhà nước, đe dọa nghiêm trọng đến trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của giống nòi, cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, làm nảy sinh nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự nguy hiểm khác. Vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giúp cho bị cáo nhận ra lỗi lầm, cải tạo thành người có ích, ngăn chặn những hậu quả xấu của hiểm họa ma túy, đảm bảo trật tự xã hội,

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo xuất thân từ gia đình lao động, sau khi bị bắt tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có thời gian tham gia quân đội bảo vệ tổ quốc. Nên khi áp dụng hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, hoàn cảnh gia đình khó khăn lại không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trong vụ án này, ngoài bị cáo D ra, trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh đối tượng đã bán ma túy cho D, có đặc điểm như D đã miêu tả, nhưng Cơ quan cảnh sát điều tra không xác định được đối tượng trên. Khi nào làm rõ sẽ xem xét xử lý sau.

Về vật chứng của vụ án: 6,6404 gam chất Methamphetamine còn lại sau giám định, là ma túy bị cáo tàng trữ trái phép, là chất Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy;

Chiếc xe máy VT cup màu vàng BKS: 99AK – 005.62 có số khung RMNCCBCN4HH005115, số máy VHL139FMBVT4005115 là tài sản thuộc sở hữu của chị Đỗ Thị L, khi cho bị cáo mượn chị L không biết bị cáo mượn đi mua ma túy về để sử dụng nên cần tuyên trả cho chị L.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Asus màu đen đã cũ là điện thoại của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên tuyên trả cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Phùng Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH;

Tuyên bố: Bị cáo Phùng Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Phùng Văn D 6 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 01/02/2018 là ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy vô dụng mẫu vật 6,6404 gam chất Methamphetamine được niêm phong trong phong bì thư có chữ ký của giám định viên và dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh.

- Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Asus màu đen đã cũ (Bật không lên nguồn, máy móc bên trong không kiểm tra), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại chị Đỗ Thị L chiếc xe máy VT cup màu vàng BKS: 99AK – 005.62 có số khung RMNCCBCN4HH005115, số máy VHL139FMBVT4005115

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Phùng Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

□ n xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo đ- ọc quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án (Hoặc niêm yết bản án)/.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện C;
- THA huyện C (khi án có hiệu lực);
- Bị cáo;
- L- u hồ sơ vụ án; Văn phòng;

T/M HỘI □□NG X□T X□
THỘM PH□N - CH□ TO□ PHI□N TOÀ

Lương Minh Phương

HTND

HTND

THỘM PHẪN - CHỖ TOẠ PHẪN TOÀ

Hồ Thế Việt

Nguyễn Hữu Minh

L- ơng Minh Ph- ơng

